

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 43

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

### Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 9)

#### Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do thành tựu sức căn lành như vậy nên Đại Bồ-tát được bốn pháp xứ rộng lớn thù thắng. Những gì là bốn?

1. Nhanh chóng hướng đến các pháp lành.
2. Được Pháp sư thuyết pháp ngợi khen.
3. Tu hành thành tựu viên mãn không có hủy phạm.
4. Nơi hành pháp của Phật giữ gìn vững chắc chẳng hư.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do sức căn lành ấy Đại Bồ-tát ở trong cõi trời lại được bốn pháp xứ cao tột thù thắng. Những gì là bốn?

1. Vì các chúng sinh mà tu học mãi, an trụ vững nơi các pháp lành.
2. Chư Thiên hội họp chiêm ngưỡng dung nhan Bồ-tát và đồng nghĩ rằng hôm nay Bồ-tát sẽ giảng pháp gì? Ta nghe rồi sẽ được tỏ ngộ.
3. Được Thiên đế Thích và chư Thiên tham kiến thỉnh pháp giải quyết chỗ nghi, mà Bồ-tát ấy không qua chỗ chư Thiên.
4. Chư Thiên hiện cung điện lớn cho Bồ-tát ấy ở.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy hoặc sinh trong cõi người, hoặc ở trên trời được vô lượng, vô biên trăm ngàn muôn ức pháp môn vi diệu, đều thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát ngôi tòa cao  
Được chư Thiên kính lễ  
Chiêm ngưỡng tôn nhan Ngài  
Sẽ giảng diệu pháp gì?  
Chư Thiên đều cung kính  
Bậc trí tuệ không tham  
Ở cung điện vui đẹp  
Đế Thích đến thỉnh pháp.  
Trên trời mạng hết rồi  
Sinh vào trong loài người  
Làm vua Chuyển thánh luân  
Uy lực lớn, không tham.  
Lúc mạng người hết rồi  
Trở lại sinh cõi trời  
Không bao giờ bị khổ  
Do thờ cúng Pháp sư.*

*Luôn được nhiều bốn thứ  
Pháp xir rộng thù thắng  
Do không lòng hạ liệt  
Cung kính Thầy thuyết pháp.  
Nếu lòng kính thờ Thầy  
Cúng dâng đồ đựng nước  
Trời, Rồng và loài người  
Đều nên gần cúng dường.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các thiện căn ấy nên ở cõi trời lại được bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Biết rõ những nghiệp đã tạo ở đời trước.
2. Biết rõ nhân nghiệp lành ấy được sinh cõi trời, cũng biết rõ thoái thất pháp lành.
3. Biết rõ từ đây mạng chung đến sinh chỗ nào.
4. Vì chur Thiên mà giảng diệu pháp dạy bảo cho họ vui mừng, đã làm lợi ích chur Thiên rồi bèn bỏ thân trời.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên được bốn pháp viên mãn thù thắng. Những gì là bốn?

1. Khi bỏ thân trời, Đại Bồ-tát sinh trong loài người được cùng sinh với giới.
2. Đại Bồ-tát ở trong người được năm pháp sinh thành tựu thù thắng. Năm pháp ấy là gì? Đó là được sinh vào nhà thù thắng, được sắc thân thắng diệu, được quyền thuộc thù thắng, được giới thanh tịnh thù thắng và đối với chúng sinh được tu đức Từ thù thắng. Như thế gọi là được năm pháp sinh thành tựu thù thắng.
3. Đại Bồ-tát ở trong cõi người lại được năm pháp thành tựu bất hoại. Năm pháp ấy là gì? Đó là được thiện tri thức không ai phá hoại được, thân mạng không yếu thọ, của cải đã được không bị mất, được tâm Bồ-đề không hề hư hoại và lúc thiếu pháp lành thì tự được đầy đủ. Như thế gọi là được năm pháp thành tựu bất hoại.
4. Đại Bồ-tát ở trong cõi người lại được năm pháp hy hữu viên mãn. Năm pháp ấy là gì? Đó là trong nhà để những chậu thùng không, tùy tay Bồ-tát rờ đến chỗ nào thì chỗ ấy đều đầy những châu báu, đây là pháp hy hữu thứ nhất. Lúc Bồ-tát khát thì trước mặt tự nhiên có nước đủ tám đức hiện ra, đây là pháp hy hữu thứ hai. Do phước đức giữ gìn thân thể nên chẳng bị ngoại vật làm tổn hại, như độc, như dao, hoặc lửa hoặc nước, hoặc ác quỷ đều chẳng làm tổn hại được. Đây là pháp hy hữu thứ ba. Những thời kỳ mà địa cầu bị những kiếp nạn như là đói khát, dịch bệnh, đao binh, nạn lửa, nạn nước, nạn gió, nạn hán, hỏa quang kiếp, Dạ-xoa kiếp, Đại Bồ-tát ấy chẳng sinh trong người mà ở cung trời vui sướng, đây là pháp hy hữu thứ tư. Đại Bồ-tát ấy vĩnh viễn chẳng sinh vào các chỗ nạn hoặc các ác đạo, nếu có tâm niệm sai lầm thì liền tự giác ngộ mau dứt lìa, đây là pháp hy hữu viên mãn thứ năm. Đó là năm thắng pháp hy hữu viên mãn mà Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên thường chẳng rời xa bốn pháp vi diệu? Những gì là bốn?

1. Khi thấy có chúng sinh khổ thì tự nhiên được tâm đại Từ.
2. Quyền thuộc của Bồ-tát đều kính thuận đối với Bồ-tát.
3. Đại Bồ-tát có thể chế phục sự suy già không để nó xâm tổn.
4. Làm ăn sinh lợi thì được lợi gấp trăm, gấp ngàn.

Đó là bốn pháp vi diệu mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa thành tựu được,

thường không xa lìa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên chẳng bị ba thứ nó cướp đoạt. Những gì là ba?

1. Chẳng bị tham dục cướp đoạt.
2. Chẳng bị sân khuể cướp đoạt.
3. Phòng bị ngu si cướp đoạt.

Đó là ba thứ cướp đoạt mà Đại Bồ-tát vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên được lìa xa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp không bệnh. Những gì là bốn?

1. Chẳng bị bệnh kéo dài lâu ngày làm khổ.
2. Thân thể nhuần sáng chẳng hề gầy ốm tiều tụy.
3. Đồ dùng sinh sống chẳng tổn giảm.
4. Chẳng bị quan pháp cướp trộm kẻ ác và chúng sinh khác não hại.

Đó là bốn pháp không bệnh mà Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn tướng tôn quý. Những gì là bốn?

1. Làm Chuyển luân vương uy đức khắp bốn châu cai trị đúng pháp, đủ bảy thứ báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, châu ma-ni báu, chủ tạng thần báu và chủ binh thần báu. Có đủ ngàn con trai, thân hình đoan nghiêm, oai thế hùng mạnh, hàng phục oán địch. Chuyển luân vương này được bốn đại châu khâm phục, lại được tất cả nhân dân, các quan và các tiểu quốc vương đồng tôn kính tuân lệnh. Đây là tướng tôn quý thứ nhất.

2. Đối với năm dục như mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, Đại Bồ-tát chẳng hề tham mê nhiễm đắm, do lòng tin thanh tịnh xuất gia tu hành mau chóng chứng được năm phép thần thông, người và quỷ thần cung kính. Đây là tướng tôn quý thứ hai.

3. Đại Bồ-tát sinh tại xứ nào tự nhiên thường được tối thượng giác, tối thượng tuệ, tối thượng biện, được các quốc vương tôn kính thỉnh lên ngự tọa như thuở quá khứ ông Đại Ô-mạt-đồ được vua kính trọng, lại được các quan và nhân dân trong nước đồng tôn ngưỡng. Đây là tướng tôn quý thứ ba.

4. Đại Bồ-tát ấy tỏ ngộ Vô thượng Bồ-đề rồi thì uy đức thù thắng viên mãn đệ nhất, được Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Câu-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, tất cả chúng sinh đồng quy kính. Vì sao? Vì Bồ-tát này thành tựu phẩm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến vậy. Đây là tướng tôn quý thứ tư.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn tướng tôn quý, đều là do thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do Đại Bồ-tát ấy dùng tâm thanh tịnh đem bình đựng nước dâng cho Hòa thượng và A-xà-lê, hai Tôn sư nên được vô lượng, vô biên công đức diệu pháp như vậy. Vì cầu pháp mà Bồ-tát đi đứng luôn tùy thuận theo Thầy, chẳng trái lời dạy. Do căn lành ấy nên lại được bốn thứ của cải tối thắng. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát sinh ở chỗ nào cũng được của cải vua chúa dùng, chứ chẳng phải tất cả của cải của hàng chúng sinh hạ liệt.

2. Sinh chỗ nào đều thọ pháp lìa dục, được tiền tài, tín tâm xuất gia gọi là Thánh pháp tài.

3. Sinh chỗ nào đều được trí nhớ đòi trước gọi là được niệm tài. Do niệm tài ấy nên đòi đòi chẳng quên mất tâm Bồ-đề.

4. Đại Bồ-tát chúng Vô thượng Bồ-đề rồi gọi đó là Bồ-đề tài, thường được bốn chúng và trời, rồng, tám bộ chúng cung kính vây quanh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát cho đến thọ trì bốn câu kệ nơi Pháp sư thuyết pháp, đến đi đều tùy thuận lời dạy của Thầy, như là thiện bất thiện, hữu tội vô tội, nên tu chẳng nên tu, hoặc là Thầy dạy rằng làm việc ấy sẽ mãi mãi bị cáo báo khổ não vô nghĩa vô lợi, làm việc ấy sẽ mãi mãi được báo an vui có nghĩa có lợi. Bồ-tát ấy thuận lời Thầy dạy chẳng làm điều bất thiện mà tu tập pháp lành. Do căn lành ấy lại được bốn pháp cao thắng. Những gì là bốn?

1. Được đầy đủ Thi-la cao thắng.

2. Cảm được thân thể viên mãn tất cả các bộ trên thân.

3. Được đại tuệ, dũng tuệ, cao tuệ, quảng tuệ, tiếp tuệ, lợi tuệ, tốc tuệ, thâm tuệ, quyết trạch tuệ.

4. Khi lâm chung sinh lên cõi trời.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn pháp cao thắng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp không thể thấy được. Những gì là bốn?

1. Sinh chỗ nào đều cảm được tướng ẩn mật âm tàng.

2. Từ lúc sơ sinh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc trời, rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân và tất cả chúng sinh tâm thanh tịnh hay tâm tạp nhiễm không ai có thể thấy được đỉnh đầu của Bồ-tát.

3. Từ lúc mới sinh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc Trời, Rồng đến tất cả chúng sinh, hoặc tịnh tâm, hoặc nhiễm tâm, không ai có thể sửa soạn nhìn ngắm gương mặt của Bồ-tát. Nếu có ai khởi tâm nghĩ rằng tôi sẽ nhìn xem gương mặt của Bồ-tát, thì bóng mặt ngài liền hiện ra nơi hai chân ngài. Vì sao? Do Đại Bồ-tát thành tựu pháp diệu kỳ như vậy gọi là Thiện trượng phu, lại thành tựu Từ biệ độ nhất tối thắng trượng phu.

4. Lúc mới sinh không ai đỡ đất, tự đứng nơi đất nhìn khắp bốn phương, liền được trí tuệ minh lợi. Vì sao? Do Đại Bồ-tát ấy nơi đòi quá khứ dùng tâm không dua dối mà cầu nghe pháp. Đại Bồ-tát này lại được đôi mắt không dua tà nên thành tựu Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người, có thể xem thấy tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Đại Bồ-tát này lại được trí tuệ thâm uyên có thể biết rõ hết tâm niệm quá, hiện, vị lai của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì thưở xưa lúc cầu pháp, Đại Bồ-tát chú ý nhiếp tâm cần cầu cung kính, đối với chánh pháp tướng niệm là vị thuốc là trân bảo, là khó gặp, là diệu thiện, được nghe rồi liền thọ trì. Do đó Bồ-tát lại được trí siêu việt giản trạch hay suy tính tất cả chánh giới của các chúng sinh cho đến chánh văn, chánh định, chánh tuệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến.

Đại Bồ-tát lại hay suy tính đồng tánh Thi-la của tất cả chúng sinh cho đến cùng tánh chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính giới đẳng lưu của tất cả chúng sinh, cho đến đẳng lưu chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính tướng đẳng lưu siêu thắng Thi-la của tất cả chúng sinh, cho đến tướng đẳng lưu siêu thắng chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính tướng tấn chỉ uy nghi dũng mãnh tu hành chánh hạnh của tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lần lượt suy xét các công đức của tất cả chúng sinh rồi nghĩ rằng tất cả chúng sinh ấy chỗ có chánh giới, chánh văn, chánh định, chánh tuệ, chánh giải

thoát, chánh giải thoát tri kiến, chỗ có giới đồng tánh đến giải thoát tri kiến đồng tánh, chỗ có giới đẳng lưu đến giải thoát tri kiến đẳng lưu, chỗ có tướng giới đẳng lưu siêu thắng đến tướng giải thoát tri kiến đẳng lưu siêu thắng, chỗ có tướng tấn chỉ oai nghi tu hành chánh hạnh dũng mãnh. Những tướng như vậy đều là công đức của chúng sinh có. Nay ta quan sát cân lường trong ấy chẳng thấy có công đức nào bằng công đức của ta, căn bản vững chắc của tất cả chúng sinh đem so sánh đều không bằng ta cả.

Này Xá-lợi-phất! Lúc mới sinh, trong khoảng sát-na Đại Bồ-tát mau phát khởi diệu trí biết rõ nghiệp báo. Do trí ấy trong khoảng thời gian khảy móng tay khéo biết rõ bao nhiêu thú tâm tướng của tất cả chúng sinh rồi đem suy tính so sánh đều chẳng thấy bằng với ta. Do đó Đại Bồ-tát biết đúng rằng nay đây ta một mình ở ngôi tôn quý tối thượng, như Sư tử chúa ở bậc vô úy, như đại Long vương có oai đức lớn, chân Bồ-tát chẳng chạm đất bốn phương đều đi bảy bước mà tuyên xưng lên rằng ở thế gian ta là tối tôn đại, ở thế gian ta là tối thù thắng, nay ta sẽ chứng biên vực của sinh, già, chết, ta sẽ độ tất cả chúng sinh khỏi sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ta sẽ vì chúng sinh mà tuyên nói chánh pháp vi diệu rộng lớn, tối thắng vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát phát ra lời như vậy, âm thanh ấy nói liền không dứt cáo tri khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh trong ấy nghe âm thanh ấy xong đều kinh sợ rờn lông, trống trời nổi vang, toàn thế giới đều chấn động. Chỉ có khoảnh đất Bồ-tát đứng chừng bằng bánh xe là an tĩnh, nguồn nước ngay dưới chỗ đất ấy cũng bất động.

Đại Bồ-tát ấy quan sát thân mình thấy có vô lượng tia sáng bao trùm. Sau khi chứng Vô thượng Bồ-đề rồi, được vô lượng chúng sinh đồng chiêm ngưỡng. Đây gọi là pháp không ai nhìn thấy được thứ tư.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát được bốn pháp không ai nhìn thấy được. Đó là do thuở quá khứ Đại Bồ-tát đối với Pháp sư thuyết pháp luôn kính thuận cúng dường.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên lại được bốn pháp tấn tốc. Những gì là bốn?

1. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát đầy đủ chánh pháp của chư Phật Như Lai đã nói không giảm thiểu và pháp được nói không hư thiếu. Đây là pháp tấn tốc thứ nhất.

2. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ những mệnh lệnh của chư Phật Như Lai. Như bảo: “Tỳ-kheo đến đây.” Chúng sinh được bảo liền tiến đến chỗ Phật, tóc họ tự rụng, thân mặc ca-sa, tay cầm bát đa-la. Đây là pháp tấn tốc thứ hai.

3. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy đầy đủ trí khéo biết tâm quá khứ, vị lai và hiện tại của tất cả chúng sinh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ ba.

4. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy đầy đủ trí biết bệnh cho thuốc đối với tất cả chúng sinh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ tư.

Đây gọi là Đại Bồ-tát đạt được bốn pháp tấn tốc. Vì sao? Vì thuở xưa, khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát dùng tâm thanh tịnh phụng cúng đồ dùng đựng nước cho A-xà-lê và vị Pháp sư thuyết pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu căn lành ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp chẳng bị làm hại đó là lửa, dao, độc được và vật khác không bao giờ làm tổn hại được. Vì sao? Vì thân Như Lai không sờ y, không sờ thọ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp không ai hơn. Những gì là bốn?

1. Vì Phật không sờ y, không sờ thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể ở trước Như

Lai mà nói được rằng ta là Như Lai nói pháp chưa từng nghe cho đến một câu.

2. Vì Phật không sở y, không sở thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể ở trước Như Lai mà lập luận được đúng pháp đến một câu.

3. Vì Phật không sở y, không sở thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể tìm được ở Như Lai một chút tâm bất định. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai luôn an trụ trong Từ, Bi, Hỷ, Xả, các đại định.

4. Vì Phật không sở y, không sở thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể thấy rõ được các sắc tướng trên thân của Như Lai.

Do chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la nên đạt được bốn pháp không ai hơn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên khi thành Phật lại được đầy đủ năm pháp vô lượng. Những gì là năm?

1. Chư Phật Như Lai Thi-la vô lượng.
2. Chư Phật Như Lai chánh văn vô lượng.
3. Chư Phật Như Lai chánh định vô lượng.
4. Chư Phật Như Lai chánh tuệ vô lượng.
5. Chư Phật Như Lai giải thoát, giải thoát tri kiến vô lượng.

Như Lai có năm pháp vô lượng như vậy đều là do thườ xưa, khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Như Lai luôn tôn trọng, thuận theo lời dạy của Hòa thượng, A-xà-lê, đến đi tiến lùi không trái nghịch.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa rồi, do thành tựu các căn lành ấy nên được bốn trí không chướng, không ngại. Những gì là bốn?

1. Trí biết đời quá khứ không chướng, không ngại.
2. Trí biết đời vị lai không chướng, không ngại.
3. Trí biết đời hiện tại không chướng, không ngại.
4. Do tâm bình đẳng nên biết tánh ba đời bình đẳng.

Đó là do Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được bốn trí không chướng ngại.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thành tựu chánh trí. Do chánh trí ấy nên chẳng nương tựa gì khác mà đều biết rõ tất cả các pháp. Chư Phật Như Lai lại thành tựu trí chẳng nghĩ bàn. Do trí ấy mà biết rõ tướng mưa gió.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ thế gian có gió lớn tên Ô-lô-bác-ca, cho đến bao nhiêu sự giác thọ của chúng sinh đều do gió ấy dao động. Lượng của ngọn gió ấy cao ba câu-lô-xá. Không gian trên ngọn gió ấy lại có ngọn gió tên Vân phong, lượng cao năm câu-lô-xá. Không gian trên ngọn gió Vân phong lại có ngọn gió lượng cao mười do-tuần tên Chiêm-bạc-ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao ba mươi do-tuần tên Phê-sách-phước-ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao bốn mươi do-tuần tên Khứ lai.

Này Xá-lợi-phất! Cứ như vậy tuần tự lên trên có sáu muôn tám ngàn tướng phong luân, do đại tuệ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Ngọn gió trên cùng tên Châu biến, là nơi nương tựa của thủy luân thuộc thượng giới. Thủy luân ấy lượng cao sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, là chỗ nương của đại địa trên ấy. Đại địa ấy lượng cao sáu vạn tám ngàn do-tuần. Mặt ngoài đại địa ấy có một tam thiên đại thiên thế giới. Trong ấy có Đức Phật hiệu Hoàng Uẩn Như Lai đầy đủ mười hiệu hiện tại đang giáo hóa. Phật Hoàng Uẩn thọ ba mươi câu-chi tuổi, có ba mươi câu-chi na-do-tha đệ tử Thanh văn đều là bậc đại A-la-hán các lậu đã tận, không còn phiền não, cho đến chứng được các tâm tự tại Ba-la-mật-đa tối thượng. Khi Đức Phật ấy cùng các vị đại Thanh văn như thế tập hội, lại có một trăm câu-chi Đại Bồ-tát đều đã chứng được Pháp tạng

của Bồ-tát, khéo léo quyết định với các nghĩa lý, là biến đa văn, là đại Pháp sư, trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi ta nhập Niết-bàn đủ một ngàn năm, Đức Phật Hoàng Uẩn mới nhập diệt, chánh pháp trụ thế đầy một ngàn năm, xá-lợi lưu bố lợi ích thế gian như ta vậy.

Này Xá-lợi-phất! Trí không chướng ngại của Như Lai lại biết rõ quá trên thế giới của Phật Hoàng Uẩn vô lượng, vô biên tướng phong luân và các cõi Phật.

Này Xá-lợi-phất! quá trên nữa lại có thế giới khác hiện không có Phật xuất thế mà có trăm ngàn vị Độc giác ở, chúng sinh nơi ấy gieo trồng căn lành từ các vị Độc giác ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nương trí không chướng ngại ấy, Như Lai lại biết rõ trên thế giới ấy có hằng hà sa chư Phật xuất thế hiện đang độ chúng sinh.

Mười phương vô lượng, vô số, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lượng chư Phật Như Lai xuất thế hiện đang độ chúng sinh như vậy, Như Lai dùng diệu trí không chướng ngại đều biết rõ cả. Cũng biết rõ tất cả những thế giới ấy hoặc thành hoặc hoại.

Đức Thế Tôn nói lời trên đây rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Như Lai đã thành tựu những căn lành gì mà được trí không chướng ngại vô lượng chẳng nghĩ bàn ấy?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Do Như Lai an trụ Thi-la ba-la-mật-đa, có trí tuệ đối với chánh pháp, phát khởi ý tưởng cung kính tôn trọng, tướng là thuốc hay, là trân bảo, là khó gặp, là căn lành, lại có thể an trụ nơi ý tưởng nhiếp chánh pháp. Do đó mà Như Lai được trí lớn trong sáng như vậy và còn có thể biết rõ vô lượng, vô số quá hơn trên nữa.

Này Xá-lợi-phất! Trí vô đoan của chư Phật Như Lai vô lượng, vô số, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lượng, chẳng thể giảng nói tướng vắng lai.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa lại được sức tự tại nên trong khoảng thời gian khảy móng tay, Như Lai qua đến hằng hà sa thế giới chư Phật rồi trở lại bản xứ.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đối với chánh pháp Thi-la ba-la-mật-đa do tin hiểu thanh tịnh mà lắng nghe thọ trì nên được mau chóng giải thoát. Do giải thoát ấy mà ta khéo giải thoát. Ở trong pháp gì mà được khéo giải thoát? Đó là ở nơi tất cả sự khổ mà khéo được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát ở nơi bốn thứ cung kính ấy, nghe pháp ấy rồi được lòng tin thanh tịnh, vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa mà phát tâm như vậy: Ta an trụ như vậy, ta an trụ nơi ấy. Do ta thường an trụ như vậy nên ta thường chẳng rời chánh pháp chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thọ trì chương cú pháp môn của kinh này, do sức căn lành như vậy nên lại được bốn loại pháp do tuệ mà thành tựu. Những gì là bốn?

1. Do đủ tuệ mà hay phát khởi đại tuệ.
2. Do đủ tuệ nên gặp chư Phật gần gũi kính thờ.
3. Do đủ tuệ nên có lòng tin thanh tịnh xuất gia vào đạo.
4. Do đủ tuệ nên mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn thứ pháp do tuệ mà thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do thành tựu sức căn lành ấy nên Đại Bồ-tát lại được bốn loại pháp làm nên nhiều. Những gì là bốn?

1. Được thọ thân người gọi là pháp làm nên nhiều.
2. Gặp Phật xuất thế gọi là pháp làm nên nhiều.

3. Dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia nhập đạo gọi là pháp làm nên nhiều.

4. Mau chóng Vô thượng Bồ-đề gọi là pháp làm nên nhiều.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn thứ pháp làm nên nhiều.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu sức căn lành ấy nên lại được bốn loại pháp chi phần. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát được chi chuyển luân, tức là làm Chuyển luân vương trong loài người.

2. Đại Bồ-tát sinh trời Phạm thiên làm Đại Phạm vương.

3. Đại Bồ-tát ở trong chúng trời mà làm vua trời.

4. Đại Bồ-tát chứng Vô thượng Bồ-đề rồi đủ tất cả pháp hiệu, là Pháp vương giáo hóa thế gian. Lại thêm được các năng lực cát tường, trí thanh tịnh chúng sinh, cảnh giới thần thông, các tướng như thế đều có thể biết rõ, làm mắt sáng cho trời, người tất cả thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Đáng mắt sáng cứu đời  
Tối thượng giữa quần sinh  
Giỏi hiểu phương chữa trị  
Nên chứng quả tịch diệt.  
Qua lại theo lời Thầy  
Cảm báo lành như vậy  
Chưa từng bị khổ não  
Và các nghiệp bất thiện,  
Mau sinh lên cõi trời  
Mau trở lại loài người  
Mau gặp Phật xuất thế  
Mau rời xa các nạn,  
Giàu to của cải nhiều  
Mắt thấy các kho kín  
Tay sờ đến chỗ nào  
Tự nhiên đầy của báu,  
Hóa hiện ao hồ đẹp  
Thường đầy nước tám đức  
Là quả lành tự tại.  
Chưa từng bị ưu não  
Là quả thiện tự tại,  
Tay chân chẳng tật què  
Không có tướng lùn xấu  
Thân thể chẳng khô héo  
Cũng chẳng có giảm thiếu,  
Chẳng gù chẳng thiếu mắt  
Ngón tay chẳng thiếu thừa  
Đầu khác đỉnh đầu voi  
Là quả lành tự tại,  
Dung mạo đều tròn đầy  
Chất nặng như vàng khối  
Đoan nghiêm người thích ngắm*



Dung tướng đều mỹ diệu.  
Các Trời, Rồng, Quý, Thần  
Và mọi người trong đời  
Cung kính cùng cúng dường  
Là diệu đức tự tại.  
Rời xa các ác đạo  
Đến cõi trời, cõi người  
Mau ngộ đại Bồ-đề  
Là quả lành tự tại.  
Mới sinh đã biết rõ  
Tâm tất cả chúng sinh  
Bốn phương đi bảy bước  
Tiếng tốt cáo thế giới  
Người ấy trí tối thượng  
Người ấy tuệ tối thượng  
Giải thoát cũng tối thượng  
Tối thượng trong chúng sinh.  
Tuệ khiến tuệ thanh tịnh  
Tuệ nương trí gây dựng  
Tuệ trí cùng giải thoát  
Đều chứng như chư Phật,  
Tự tánh sinh do tuệ  
Thấy biết thì do trí  
Nếu có đủ trí tuệ  
Cầu chi đều toại nguyện,  
Nghĩa thậm thâm như vậy  
Phật vì ông lược nói.  
Người thiếu dục không tuệ  
Đâu thọ được nghĩa này  
Họ bị si làm si  
Các ác bức ngặt họ  
Phát khởi lòng giận hờn  
Chẳng kính trọng chánh pháp.  
Nếu chúng sinh thiếu dục  
Với chánh pháp như vậy  
Chẳng có lòng kính trọng  
Lại phát khởi việc khác,  
Chúng sinh chẳng kính pháp  
Hờn ghét và mê chấp  
Lòng họ thường ô nhiễm  
Chẳng nên đem dạy họ.  
Các người đến ngày già  
Suy yếu, bệnh trầm trọng  
Đến giờ họ lâm chung  
Luống nói trụ thân sau,

*Các người đến ngày già  
Suy yếu bệnh trầm trọng  
Vọng hưởng phần ứng cúng  
Mau đọa vào địa ngục,  
Còn khó được đủ giới  
Huống quả A-la-hán  
Người tin xây miếu thờ  
Do đó đọa đường ác.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát siêng tu hành giới hạnh như vậy. Vì cầu Bồ-tát tạng nên Đại Bồ-tát đem thân thờ các bậc Thầy chánh hạnh, do đó được công đức như trên đã nói, lại còn được công đức gấp bội hơn số trước vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn. Phải biết Đại Bồ-tát an trụ tạng Bồ-tát như vậy, khéo thực hành tự tại các Bồ-tát hạnh giới thanh tịnh vì diêu.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là giới thanh tịnh vì diêu?

Này Xá-lợi-phất! Vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Đối với chúng sinh không bao giờ làm tổn hại.
2. Đối với tài vật của kẻ khác chẳng bao giờ cướp trộm.
3. Đối với thể thiếp của người chẳng bao giờ nhiễm ô.
4. Đối với tất cả chúng sinh chẳng bao giờ khi dối.
5. Đối với quyền thuộc thì hòa hợp chẳng bao giờ chống trái.
6. Đối với chúng sinh chẳng bao giờ nói thô tục, vì hay nhẫn chịu lời ác của họ.
7. Xa rời ý ngữ, vì lời nói ra đều đã suy gẫm kỹ.
8. Xa rời tham lam, vì đối với sự thọ dụng của người không có ngã sở.
9. Xa rời giận hờn, vì hay nhịn chịu lời thô, việc nhục.
10. Xa rời tà kiến, vì chẳng tôn thờ chư Thiên, Tiên, Thần, Quỷ khác.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la chẳng khuyết, vì chỗ chứng được chẳng do vô trí.
2. Thi-la chẳng thủng, vì sự bất bình đẳng đã xa rời.
3. Thi-la chẳng lem, vì tất cả phiền não chẳng xen tạp.
4. Thi-la chẳng nhiễm ô, vì được pháp lành làm tăng trưởng.
5. Thi-la đáng dâng cúng, vì tùy ý muốn đều tự tại hành động.
6. Thi-la đáng ngợi khen, vì các bậc trí chẳng quở rầy.
7. Thi-la không thể chê, vì tất cả lỗi xấu đều chẳng dung chứa.
8. Thi-la khéo bảo hộ, vì khéo giữ gìn sáu căn.
9. Thi-la khéo phòng thủ, vì chánh trí tự nhiên luôn hiện tiền.
10. Thi-la khéo hướng đến cõi thiện, vì Bồ-đề nguyện làm bạn trợ giúp.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la thiếu dục, vì đúng pháp thanh tịnh khéo biết lượng.

2. Thi-la tri túc, vì dứt hẳn tất cả sự tham trước.
3. Thi-la chánh hạnh, vì hay làm cho thân tâm đều xa rời.
4. Thi-la tịch tĩnh, vì đều bỏ xa những ồn ào.
5. Thi-la có nhiều công đức trừ bỏ thị dục, vì do căn lành tự tại mà thành.
6. Thi-la Thánh chủng tri túc, vì với dung nhan người chẳng đoái hoài, chẳng hy vọng.
7. Thi-la làm đúng như lời, vì trong tối hay sáng đều phụng nhiếp chẳng khi dối người.
8. Thi-la tự xét lỗi mình, vì thường dùng gương pháp soi rõ tâm mình.
9. Thi-la chẳng chê người kém, vì giữ ý cho người.
10. Thi-la thành thực chúng sinh, vì chẳng bỏ rời các nhiếp pháp.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la lòng tin thanh tịnh đối với Phật, vì rời lia tâm tối tăm.
2. Thi-la lòng tin thành tịnh đối với Pháp, vì thủ hộ chánh pháp.
3. Thi-la lòng tin thanh tịnh với đối Tăng, vì tôn kính Thánh chúng.
4. Thi-la cúi xuống làm việc, vì chẳng rời suy tư Phật Bồ-đề.
5. Thi-la gần bạn lành, vì khéo chứa nhóm giác phần tư lương.
6. Thi-la rời xa bạn ác, vì dứt bỏ tất cả ác pháp.
7. Thi-la đại Từ Ba-la-mật-đa, vì thành thực các chúng sinh.
8. Thi-la đại Bi Ba-la-mật-đa, vì làm cho chúng sinh khốn ách được giải thoát.
9. Thi-la đại Hỷ Ba-la-mật-đa, vì với chánh pháp sinh lòng hỷ lạc.
10. Thi-la đại Xả Ba-la-mật-đa, vì với các tham, sân đều xả bỏ cả.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la Đàn-na ba-la-mật-đa, vì khéo thành thực các chúng sinh.
2. Thi-la Săn-đề ba-la-mật-đa, vì khéo hộ trì tâm chúng sinh.
3. Thi-la Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, vì với các chúng hạnh chẳng thoái chuyển.
4. Thi-la Tĩnh-lự ba-la-mật-đa, vì khéo đầy đủ tĩnh lự tư lương.
5. Thi-la Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì lắng nghe căn bản không nhằm không đủ.
6. Thi-la vui cầu nghe pháp, vì thường ưa thỉnh cầu Bồ-tát tạng.
7. Thi-la chẳng kể thân, vì luôn quán sát vô thường tướng.
8. Thi-la chẳng bảo trọng mạng sống, vì dùng tâm như ảo thường quán sát.
9. Thi-la các ý nguyện đầy đủ, vì khéo thanh tịnh từ lúc phát tâm.
10. Thi-la hòa hợp giới luật Phật, vì hồi hướng tất cả giới của Như Lai.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát đầy đủ giới thanh tịnh như vậy nên chẳng có sự khoái lạc vi diệu nào của trời, của người mà Đại Bồ-tát chẳng hưởng thọ, chẳng có nghề nghiệp khéo giỏi nào của thế gian mà Đại Bồ-tát chẳng biết, chẳng có đồ cần dùng nào của chúng sinh thế gian mà Đại Bồ-tát chẳng đủ, chẳng có phạm phu nào chẳng gây oán hại mà Đại Bồ-tát chẳng hề giận họ, chẳng có thế gian nào chẳng hư dối gạt gẫm mà Đại Bồ-tát đều chẳng tin nhận, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng

là cha ruột đối với họ, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng là mẹ ruột đối với họ, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng có ý tưởng bảo nhiệm gần gũi họ, không có một pháp hữu vi nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng là vô thường, sinh diệt.

Này Xá-lợi-phất! Biết rõ các hành vô thường rồi, Đại Bồ-tát chẳng kể thân mạng tu tập giới thanh tịnh, thực hành chánh hạnh của các Bồ-tát làm, đó là để thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Trụ Thi-la thanh tịnh  
Bồ-tát có thể dùng  
Diệu sắc, diệu âm thanh  
Tế độ người ưa pháp.  
Mặt, mắt đều viên tịnh  
Chẳng đui, điếc, què, gù  
Các thân phần đoạn chánh  
Đều do tịnh giới sinh;  
Có đủ thế lực lớn  
Sáng rực oai quang lớn  
Lại do tinh tấn tuệ  
Khiến ác ma kinh sợ  
Vua chúa đều cúng dường  
Trời, rồng đều tôn kính.  
Khéo dứt các lưới nghi  
Siêng tu hành đại Từ  
An trụ tại giới tự  
Pháp hành danh xưng lớn,  
Khô bức chẳng e sợ  
Trọn chẳng đọa ác thú.  
Chúng sinh hôn mê ngủ  
Bồ-tát đánh thức họ  
Thường không có tạm ngủ  
Cầu pháp khắp bốn phương.  
An trụ tại giới tự  
Vì cầu đạo Bồ-đề  
Xả thí thượng thân bảo  
Vợ con, xương thịt mình  
Cầu giáo pháp tối thắng  
Và Phật pháp Vô thượng.  
Phải cung kính cúng dường  
Các bậc đời dựa nương  
Nếu bị người mắng nhiếc  
Nào hại cùng đánh đập  
Thêm thương và khen họ  
Là do được lòng nhẫn  
Tu hành đúng như lời.  
Lời nói thường chẳng dối*

An tọa đạo tràng rồi  
Đại địa đều chấn động  
Với Phật pháp không nghi  
Bỏ rời đại chúng tà  
Được trời, người tôn thờ  
Gọi là cúng Thế Tôn.  
Các chúng sinh thế gian  
Dùng dao gây hại nhau  
Hay khiến họ hòa hợp  
Đây là trí Bồ-tát.  
Chúng sinh bị khổ nặng  
Nhiều trăm câu-chi kiếp  
Dù họ chẳng đến cầu  
Bồ-tát chẳng bỏ họ.  
Bạn lành đàm luận chung  
Do đây được nghĩa lợi  
Mà chúng sinh chẳng cầu  
Trở lại hại lẫn nhau  
Bồ-tát đem trân bảo  
Đầy khắp cả đại địa  
Khắp các cõi chư Phật  
Dùng để cầu bạn lành.  
Giả sử lấy dao bén  
Cắt đứt lìa thân ta  
Với các chúng sinh ấy  
Thường có lòng bình đẳng  
Bỏ hành động kẻ ngu  
Làm nhân duyên Phật pháp.  
Thường giữ giới thanh tịnh  
An trụ pháp vi diệu  
Tu tập pháp tùy thuận  
Hành diệu hạnh Bồ-đề  
Để cầu Vô thượng giác  
Ba minh tuệ cam lộ.  
An trụ tại giới tự  
Tu học các Phật pháp  
Đây là người trí tuệ  
Trời, người nên cúng dường.  
Biết rõ tất cả pháp  
Khéo thấu các nghề giới  
Hiểu sâu ý chúng sinh  
Hoằng dương pháp vi diệu  
Giới tự đã thanh tịnh  
An tọa cõi Bồ-đề  
Hàng phục quân ma dữ

Ngộ Vô thượng Chánh giác  
Sáng soi khắp thế giới  
Như ánh sáng trời, trăng.  
Bồ-tát bậc tôn quý  
Hay mở mắt Tuệ thánh  
Trao tay dìu chúng sinh  
Hỏi đạo đều khai thị,  
Thường vui nhận lời người  
Chẳng hề có ganh ghét  
Bỏ vô lượng thân mình  
Bố thí nhiều của báu  
Chẳng hề có xa rời  
Phật Bồ-đề tối thượng,  
Tín giới đã tròn đủ  
Khéo trụ lời chắc thực  
Chẳng hề có ảo nguy  
An trụ tại giới tự.  
Người đến chỗ Bồ-tát  
Hoặc đặt lời hư vọng  
Dù nghe chẳng phản đối  
Mà luôn nặng lời thật.  
Nếu ai hứa Bồ-tát  
Giả nói cho y thực  
Trọn không đem đến cho  
Bồ-tát không hề giận.

